

Số: 1726/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày 29 tháng 2 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v Bồi thường, hỗ trợ dự án: Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số - Dân tộc Giáy (bản San Thàng, thành phố Lai Châu)

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

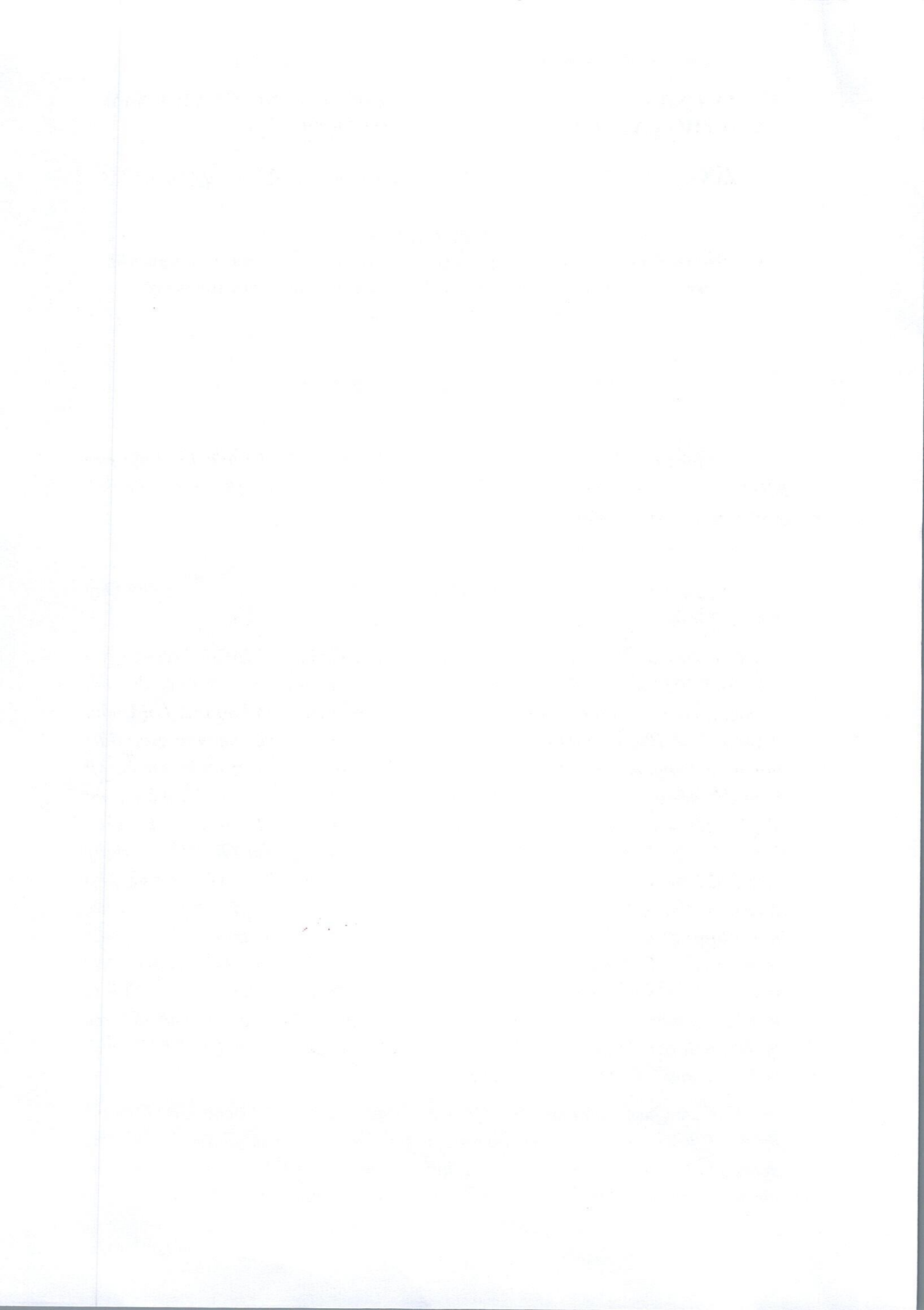
Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Lai Châu: Số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND ngày 16/4/2021 quy định về hạn mức giao đất; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở; hạn mức công nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất mà không có giấy tờ về quyền sử dụng đất; diện tích, kích thước tối thiểu được tách thửa trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 về việc Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện thông báo thu hồi đất; quyết định thu hồi đất; phê duyệt và thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 05/2023/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu ban hành kèm theo Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1661/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung dự án: Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số - Dân tộc Giáy (bản San Thàng, thành phố Lai Châu);



Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 1010 /TTr-TNMT ngày 29/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông **Lù Văn Páo** - Cư trú tại bản San Thàng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 298.586.401 đồng.

(Bằng chữ: Hai trăm chín mươi tám triệu, năm trăm tám mươi sáu nghìn, bốn trăm linh một đồng).

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã San Thàng.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Lù Văn Páo có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất, Ban quản lý dự án thành phố; Chủ tịch UBND xã San Thàng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

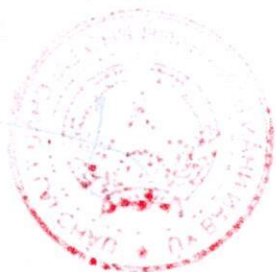
Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Hữu Cam



PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Dự án: Hỗ trợ đầu tư bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số - Dân tộc Giáy (bản San Thàng, thành phố Lai Châu)

(Kèm theo Quyết định số: ~~1726~~ /QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Lai Châu)

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền	Ghi chú		
1	2	3	4	5	6=4*5			
	Hộ gia đình ông Lò Văn Páo							
	Địa chỉ: Bản San Thàng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu							
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b+c+d)					298.586.401		
a	Về đất					61.521.780		
1	Diện tích thu hồi	m ²	1.666,8					
2	Loại đất							
2,1	Đất bằng nuôi trồng thủy sản	m ²	87,4	38.900	3.399.860			
2,2	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	m ²	1.579,4	36.800	58.121.920			
	Vị trí (VT1)							
	<p>Nguồn gốc: Gia đình bị thu hồi 03 thửa đất bao gồm các thửa đất số 331, 339, 344, tờ bản đồ 49 (theo BĐ trích đo thu hồi) với tổng diện tích thu hồi 1666,8 m². Đối chiếu bản đồ địa chính năm 2013 phần diện tích thu hồi, có nguồn gốc cụ thể như sau:</p> <p>+ Một phần diện tích đang chồng lấn lên các thửa 103, 104, 130 tờ BĐ số 49 (bản đồ địa chính) đang được cấp GCN QSD đất số phát hành BM089073 tên ông Lò Văn Páo. Tuy nhiên phần diện tích này hiện do gia đình ông Lò Văn Páo đang quản lý, sử dụng có nguồn gốc do ông Lò Văn Páo khai hoang và sử dụng ổn định một phần từ năm 1998. Nguyên nhân là do giấy chứng nhận cấp sai.</p> <p>+ Một phần diện tích đang chồng lấn lên các thửa đất số 102, 126, 124, 129, tờ BĐ số 49 (bản đồ địa chính) đang được cấp GCN QSD đất số phát hành BC466387 tên bà Phan Thị Chén. Một phần diện tích đang chồng lấn lên thửa 105, TĐĐ số 49 đang được cấp GCN QSD đất số phát hành BC466452 cho ông Phan Văn Yên, một phần diện tích đang chồng lấn lên thửa đất số 106, 70, tờ BĐ số 49 theo bản đồ địa chính đang được cấp giấy cho ông Lò Văn Chiến số phát hành BM034730. Một phần diện tích đang chồng lấn lên thửa đất số 176, 194, 174 tờ BĐ số 49 đang quy đất do UBND xã quản lý. Tuy nhiên phần diện tích này hiện do gia đình ông Lò Văn Páo đang quản lý, sử dụng có nguồn gốc do ông Lò Văn Páo khai hoang và sử dụng ổn định từ năm 1998 với mục đích đất bằng trồng cây hàng năm khác. Hiện trạng giữa bản đồ đo đạc địa chính và bản đồ thu hồi đất không khớp nhau. Nguyên nhân chồng lấn là do giữa các lần đo đạc, đo đạc quy chủ chưa chính xác.</p> <p>Toàn bộ diện tích thu hồi gia đình ông Páo sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp, sử dụng với mục đích đất bằng trồng cây hàng năm khác và đất nuôi trồng thủy sản.</p>							
b	Tài sản vật kiến trúc					52.499.281		

THE UNIVERSITY OF CHICAGO

DEPARTMENT OF CHEMISTRY

REPORT ON THE PROGRESS OF WORK

PERFORMED DURING THE YEAR 1954

BY

ROBERT M. WAYNE

PH.D. THESIS

Submitted to the Faculty of the Division of Physical Sciences

in partial fulfillment of the requirements for the degree of

Doctor of Philosophy

CHICAGO, ILLINOIS

1955



TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền	Ghi chú
1	2	3	4	5	6=4*5	
<p><i>Toàn bộ tài sản do gia đình ông Lù Văn Páo tạo lập năm 1998, đúng mục đích sử dụng đất. Khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính về xây dựng. Tài sản được tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất để thực hiện dự án. Tài sản sử dụng ổn định, không có tranh chấp.</i></p>						
1	Kè đá xếp khan (1,3*0,3*40)	m ³	15,6	173.900	2.712.840	
2	Ao đào không phân biệt cấp đất (1,3*87,4m2)	m ³	113,6	71.400	8.112.468	
3	Ống thép mạ kẽm fi90 dày 1,4mm	m	4,1	48.787	200.025	
4	Ống PVC fi110, PN6, độ dày 3,2mm	m	4,1	98.727	404.781	
5	Kè đá xếp khan (34*0,3*0,5)	m ³	5,1	173.900	886.890	
6	Lưới cước	m	21,0	4.000	84.000	
7	Kè đá xếp khan (9*0,8*0,3)	m ³	2,2	173.900	375.624	
8	Kè đá xếp khan (23*0,4*0,8)	m ³	7,4	173.900	1.279.904	
9	Kè đá xếp khan (10*0,3*0,5)	m ³	1,5	173.900	260.850	
<p><i>Phần tài sản do con trai ông Lù Văn Páo là Lù Văn Yên tạo lập và sử dụng trên đất thu hồi của ông Lù Văn Páo</i></p>						
10	Ống HDPE fi 32 độ dày 2mm, PN8	m	300,0	14.545	4.363.500	
11	Ống HDPE fi 63 độ dày 3,8 mm, PN8	m	600,0	56.364	33.818.400	
<p>c Cây cối hoa màu trên đất</p>						
1	Cây lấy gỗ d tại 1,3m=20cm, h=8m, 2 cây	m ³	0,3			
2	Cây lấy gỗ trồng trên 3 năm đến dưới 4 năm	cây	77,0			
3	Hàng rào cây sống	m	36,0			
4	Rau màu gói vụ	m ²	60,0			
5	Hàng rào cọc tre	m	21,0			
6	Cây ổi trồng hạt năm thứ 2	cây	1,0			
7	Cây chuối chưa có buồng h<1,2m	cây	24,0			
8	Cây lấy gỗ d tại 1,3m=35cm, h=11m, 2 cây	m ³	1,1			
9	Cây chuối chưa có buồng h>1,2m	cây	79,0			
10	Cây đào trồng hạt năm thứ 4	cây	7,0			
11	Cây ăn quả trồng hạt năm thứ nhất	cây	55,0			
12	Cây ổi bán kính phát tán R=1-2m	cây	6,0			

Tạm
thời
chưa
xác
định



TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền	Ghi chú	
1	2	3	4	5	6=4*5		
13	Cây ổi trồng hạt năm thứ 4	cây	8,0			được giá trị bồi thường theo ý kiến của phòng Tài chính - Kế hoạch	
14	Cây lấy gỗ d tại 1,3m=10cm, h=6m, 2 cây	m ³	0,05				
15	Cây lấy gỗ d tại 1,3m=25cm, h=6m, 1 cây	m ³	0,1				
16	Cây lấy gỗ d tại 1,3m=15cm, h=8m, 12 cây	m ³	0,85				
17	Cây chuối có buồng, 2 cây*20kg/buồng	cây	40,0				
18	Cây ổi trồng hạt năm thứ 3	cây	9,0				
19	Cây nhãn bán kính phát tán R=2-4m	cây	1,0				
20	Cây lấy gỗ d tại 1,3m=20cm, h=9m, 1 cây	m ³	0,14				
21	Cây lấy gỗ d tại 1,3m=30cm, h=12m, 6 cây	m ³	2,5				
22	Cây lấy gỗ d tại 1,3m=20cm, h=10m, 1 cây	m ³	0,2				
23	Cây nhãn bán kính phát tán R=1-2m	cây	2,0				
24	Cây lấy gỗ d tại 1,3m=25cm, h=12m, 1 cây	m ³	0,3				
25	Cây chanh trồng hạt năm thứ 4	cây	1,0				
26	Cây lấy gỗ d tại 1,3m=40cm, h=15m, 1 cây	m ³	0,9				
27	sản lượng cá 0,43kg/m ² *87,4m ²	kg	37,6				
d	Chính sách hỗ trợ				184.565.340		
1	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 3 lần giá đất nuôi trồng thủy sản).	m ²	87,4	116.700	10.199.580		
2	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 3 lần giá đất bằng trồng cây hàng năm).	m ²	1.579,4	110.400	174.365.760		

